

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
BỈM SƠN NĂM 2016

Bỉm Sơn, năm 2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bim Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2016

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BİM SƠN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2006.

- Căn cứ Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 28/12/2005 của Chủ tịch UBND Tỉnh Thanh Hoá V/v chuyển Đội thị chính thị xã Bim Sơn thành Công ty Cổ Phần.

- Căn cứ biên bản Đại hội cổ đông năm 2016, ngày 21 / 4 /2016 và biên bản họp HĐQT ngày 20 / 4/2016.

Chúng tôi những cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MT&CTĐT Bim Sơn ngày 21/ 4 / 2016 đã nhất trí thông qua và cam kết thực hiện toàn bộ nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG I: **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Điều 1: Tên gọi, hình thức, trụ sở và thời gian hoạt động của Công ty

- 1) Tên công ty: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bim Sơn
- 2) Công ty có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.
- 3) Trụ sở chính của Công ty: Số 76, Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Trạo, thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 037. 770 332 Fax: 0373.771.567
- 4) Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo Pháp luật của Công ty.
- 5) Công ty có thể thành lập các chi nhánh Văn phòng đại diện, các trạm, tổ sản xuất tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty, phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.
- 6) Thời gian hoạt động của Công ty là 50 năm. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 44, hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 45 Điều lệ này.

CHƯƠNG II **MỤC TIÊU KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 2: Mục tiêu của Công ty

1. Mục tiêu của Công ty là: huy động vốn của toàn xã hội để đầu tư và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động. Phát huy vai trò làm chủ, năng động, sáng tạo của người lao động kết hợp hài hoà lợi ích Công ty và người lao động.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.
- Duy trì cây xanh đô thị, sản xuất và kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh.
- Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Thực hiện các dịch vụ Công ích đô thị, dịch vụ khách sạn nhà hàng.
- Thi công xây lắp các công trình xây dựng, giao thông, thuỷ lợi.

Điều 3: Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi cho Công ty.

CHƯƠNG III **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG**

Điều 4: Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông sáng lập:

1. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông.
2. Vốn điều lệ của Công ty là: 7.205.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm linh năm triệu đồng)

Trong đó:

- Vốn của Nhà nước là: 2.276.000.000đồng, bằng 31,59%
- Vốn của các Cổ đông trong DN: 4.929.000.000 đồng, bằng 68,41%
- 3) Công ty chỉ có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 4) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác, sau khi có sự chấp thuận của Đại hội cổ đông, phù hợp với các quy định của Pháp luật.
- 5) Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ hạn đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
- 6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- 7. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn 21 ngày) để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết, chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ khi các cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Điều 5: Quyền hạn nghĩa vụ của Công ty:

1. Quyền hạn:

- a. Quyền được chủ động sản xuất kinh doanh trong những ngành nghề đã được đăng ký.
- b. Lựa chọn hình thức huy động vốn.
- c. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.
- d. Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư kể cả liên doanh góp vốn vào doanh nghiệp khác, chủ động mở rộng quy mô và ngành nghề kinh doanh.
- e. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
- g. Kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu.
- h. Tuyển, thuê và sử dụng lao động theo nhu cầu kinh doanh.
- i. Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp nguồn lực không được Pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.
- k. Các quyền khác do pháp luật quy định.

2. Nghĩa vụ:

- a. Hoạt động kinh doanh theo đúng các ngành nghề đã đăng ký.
- b. Lập sổ kế toán, ghi chép hoá đơn chứng từ và lập báo cáo tài chính trung thực, chính xác.
- c. Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- d. Đảm bảo chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

đ. Kê khai và định kỳ báo cáo chính xác đầy đủ các thông tin về Công ty và tình hình tài chính của Công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh.

e. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

g. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường phòng chống cháy nổ.

h. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu:

1. Mọi cổ đông đều có quyền được cấp một chứng chỉ cổ phiếu nhất định trừ trường hợp quy định tại khoản 8 điều này.

2. Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

3. Theo các quy định của điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc trong thời gian lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) chuyển nhượng.

Điều 7: Chuyển nhượng Cổ phần:

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi điều lệ này và luật pháp có quy định khác.

a. Cổ phần đã được bán hoặc cổ phần đã được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin quy định tại điểm d, khoản 1, điều 12 điều lệ này vào sổ đăng ký cổ đông, kể từ thời điểm đó người mua cổ phần hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.

b. Cổ phần của Công ty muốn thừa kế, chuyển nhượng phải đăng ký với người có thẩm quyền tại trụ sở chính của Công ty để vào sổ đăng ký.

c. Cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng trong suốt thời gian đương nhiệm và 02 năm kể từ ngày thôi giữ chức thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Hội đồng quản trị chấp thuận.

d. Cổ phần của cổ đông sáng lập có thể chuyển nhượng cho người không phải cổ đông.

e. Người lao động sở hữu cổ phần mua theo giá ưu đãi được chuyển nhượng cổ phần sau 03 năm kể từ khi mua. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng trước thời gian quy định thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên

chuyển nhượng uỷ quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh chưa được thanh toán đầy đủ.

4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, người thừa kế hoặc người quản lý tài sản của người chết sẽ được công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần. Nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 8: Thu hồi Cổ phần:

1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

2. Thông báo nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo) và địa điểm thanh toán, phải nêu rõ ràng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp. Nếu cần Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.

5. Một cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền liên quan tới cổ phần đó vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi (không quá 10%/năm) theo Quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi, nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KIỂM SOÁT

Điều 9: Cơ cấu tổ chức quản lý:

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội cổ đông.
- b. Hội đồng quản trị.
- c. Giám đốc điều hành.
- d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Điều 10: Quyền hạn của cổ đông Công ty:

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền.

b. Nhận cổ tức.

c. Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định Điều lệ này và các quy định của Pháp luật có liên quan.

d. Được quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới, được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến các cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

f. Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ.

g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong điều 64 Luật doanh nghiệp.

3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên, có các quyền sau:

a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông.

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn các danh sách cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại đại hội cổ đông.

d. Các quyền khác được quy định tại điều lệ này.

Điều 11: Nghĩa vụ của các cổ đông

Các cổ đông có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế, các quyết định của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

b. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng, cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định.

c. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do Luật pháp quy định.

Điều 12: Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty Cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp đăng ký kinh doanh, sổ đăng ký cổ đông, có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

Sổ đăng ký cổ đông phải có nội dung chủ yếu sau đây.

a. Tên trụ sở Công ty

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.

d. Tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ đông.

2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác, nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết.

Điều 13: Đại hội cổ đông

1. Đại hội cổ đông là cơ quan cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

2. Đại hội cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam, do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định.

Đại hội cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải được triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Việc triệu tập là cần thiết, nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán về tình hình tài chính của Công ty.

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn điều lệ đã bị mất một nửa.

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn mà số thành viên Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.

d. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại điều 10 khoản 3 của Điều lệ này, yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 86 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

4. Triệu tập Đại hội cổ đông.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3d hoặc 3e điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát sẽ triệu tập cuộc họp các cổ đông.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điều 10 khoản 3 Điều lệ này có thể triệu tập cuộc họp các cổ đông.

Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do công ty trả. Chi phí này sẽ không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội cổ đông, kể cả chi phí ăn, ở và đi lại.

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông

1. Đại hội cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính hàng năm
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình công ty.
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- d. Báo cáo của các Kiểm toán viên.
- e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua các Nghị quyết về các vấn đề sau:

- a. Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm.
- b. Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông.

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.

d. Lựa chọn Công ty kiểm toán.

e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành.

f. Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị.

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty.

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày sáng lập.

i. Sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty.

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) công ty và chỉ định người thanh lý.

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông công ty.

l. Giao dịch bán tài sản công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.

m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần hoặc cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành.

n. Công ty hoặc chi nhánh nào của công ty ký kết hợp đồng với những điều được quy định tại khoản 1 điều 87 của Luật doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của công ty tính theo sổ sách kế toán.

o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này vào quy chế của Công ty.

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua.

a. Các hợp đồng quy định tại điều 14 khoản 2, nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.

4. Đại hội cổ đông phải thảo luận và biểu quyết các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình Đại hội.

Điều 15: Các đại diện được uỷ quyền:

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội các cổ đông theo Luật pháp có thể trực tiếp tham gia dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc chỉ định đại diện được uỷ quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận.

a. Trường hợp là cá nhân thì phải được ký bởi người uỷ quyền hoặc luật sư của người đó.

b. Trường hợp là Công ty thì phải được một luật sư hoặc người được uỷ quyền hợp lệ của công ty đó ký và đóng dấu.

3. Trường hợp văn bản chỉ định đại diện được uỷ quyền được một luật sư ký thay mặt cho người uỷ quyền thì thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư uỷ quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) nộp cùng với đơn chỉ định đại diện được uỷ quyền. Nếu điều lệ này không được thực hiện thì việc chỉ định uỷ quyền sẽ coi là không có hiệu lực.

4. Lá phiếu bầu của đại diện được uỷ quyền trong phạm vi được uỷ quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi cổ đông chỉ định uỷ quyền đó đã:

a. Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình.

b. Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền.

c. Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Tuy nhiên điều này sẽ không áp dụng nếu công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48h trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16: Triệu tập đại hội cổ đông, chương trình họp và thông báo:

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội cổ đông trừ các trường hợp quy định tại các điều 13 khoản 4b hoặc 13 khoản 4c.

2. Người triệu tập đại hội cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 10 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội cổ đông, chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty.

b. Xác định thời gian và địa điểm Đại hội.

c. Thông báo cho tất cả các cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông

báo về Đại hội cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tại tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản gửi qua fax hoặc bằng thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong công ty thì phải được gửi ít nhất 07 ngày trước ngày họp Đại hội cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc trả vào hòm thư). Nếu công ty có website, thông báo về họp Đại hội cổ đông phải được thông báo trên đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 điều 10 điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội cổ đông. Đề xuất phải làm bằng văn bản và phải gửi cho công ty ít nhất 03 ngày trước khi bắt đầu Đại hội cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần mà người đó nắm giữ, nội dung đề nghị đưa vào chương trình Đại hội.

4. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 điều này nếu:

- a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn.
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu hơn 10% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục trong vòng từ 06 tháng trở lên.
- c. Phần đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết.
- d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.

5. Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

6. Nếu tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội cổ đông thì nghị quyết mới được Đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

Điều 17: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông và biên bản Đại hội cổ đông:

1. Thành phần tham gia gồm các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã đăng ký mua cổ phần của Công ty.

Đại hội thành lập chỉ tiến hành hợp lệ khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 3/4 số vốn điều lệ ban đầu. Nếu triệu tập lần thứ nhất không đạt tỷ lệ thì triệu tập lần 2, giữ nguyên chương trình nghị sự và không phải xét đến tỷ lệ vốn điều lệ, Đại hội vẫn hợp lệ.

2. Đại hội cổ đông sẽ do Chủ tịch hội đồng quản trị chủ trì, nếu chủ tịch vắng mặt thì Phó chủ tịch hội đồng hoặc người khác do Đại hội bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị có mặt với chức vụ cao nhất sẽ tổ chức cuộc họp để bầu ra chủ tọa Đại hội, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc chủ tọa được bầu của Đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản của Đại hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và một số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

3. Quyết định của ĐHCĐ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

4. Người chủ trì Đại hội cổ đông có trách nhiệm lưu các văn bản và gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, được chủ toạ Đại hội và thư ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

5. Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất. Trong đại hội đồng cổ đông triệu tập cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất 30% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đại hội lần thứ 2 không có đầy đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội cổ đông lần thứ 3 có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ 2 và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền nào tham dự đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

6. Vào ngày tổ chức Đại hội cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

7. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Việc biểu quyết đại hội được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được chủ toạ thông báo ngay sau khi biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu, nếu đại hội không chọn thì chủ toạ sẽ chọn những người đó.

8. Cổ đông đến dự Đại hội cổ đông nếu đến muộn có quyền đăng ký ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội nhưng chủ toạ không có trách nhiệm dừng lại Đại hội đó để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

9. Quyết định của chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

10. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào chủ tọa Đại hội Cổ đông cũng có thể trì hoãn một đại hội đã có đủ số đại biểu cần đến một thời điểm khác nhau và tại địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy:

a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội.

b. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

c. Sự trì hoãn là cần thiết, chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội. Đại hội họp lại không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

11. Chủ tọa của Đại hội hoặc thư ký đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ có trật tự, hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

12. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền muốn tham dự đại hội cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Khi xem xét kỹ lưỡng, Hội đồng quản trị có thể từ chối không tham dự hoặc trục xuất một cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi đại hội.

13. Hội đồng quản trị có thể tiến hành các biện pháp mà họ cho là thích hợp sau khi xem xét kỹ lưỡng để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội cổ đông.

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó.

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự đại hội (hoặc tiếp xúc tham dự)

Hội đồng quản trị có thể thay đổi những biện pháp này vào bất cứ lúc nào. Các biện pháp có thể bao gồm và không hạn chế việc cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

14. Trong trường hợp tại đại hội cổ đông có áp dụng các biện pháp này, khi xác định địa điểm đại hội, hội đồng quản trị có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó “Địa điểm đại hội chính”.

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm đại hội chính có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần phải đưa ra chi tiết về biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

15. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác đi), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm đại hội chính.

Điều 18: Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi Văn bản.

1. Các Nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 51% quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo thủ tục quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để các Nghị quyết của cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản.

a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo điều lệ này.

b. Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông để họ có đầy đủ thông tin và đưa ra các quyết định của mình một cách chính xác.

c. Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.

3. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội cổ đông thông qua.

CHƯƠNG VI **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 19: Thành lập và nhiệm kỳ.

1. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị là 05 người. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 05 năm và có thể được bầu lại tại đại hội cổ đông tiếp theo. Khi bầu các thành viên hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất 1/3 số thành viên phải được bầu lại tại mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị bằng cách gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu.

3.a. Mỗi cổ đông nắm giữ hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 06 tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên vào Hội đồng quản trị.

b. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 06 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 30% đến 50% thì họ được đề cử 02 thành viên; nếu từ 50% đến 70% thì họ được đề cử 03 thành viên và nếu từ 70% trở lên thì họ được đề cử 04 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không còn sở hữu số lượng cổ phần tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 21 điều lệ này.

b. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.

d. Thành viên đó ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi.

e. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

f. Thành viên đó năng lực kém, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

g. Thành viên đó có hành vi làm thiệt hại đến lợi ích, tài sản của công ty.

h. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại đại hội cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được đại hội cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Thành viên Hội đồng quản trị được chỉ định để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được thông qua trên ít nhất 2 tờ báo kinh tế chính thức được nhiều người đến tại Việt Nam trong vòng 05 ngày kể từ sau khi bổ nhiệm. X

Điều 20: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.

b. Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở mục đích mức lương của họ.

d. Bổ nhiệm bãi nhiệm các cán bộ quản lý quan trọng của Công ty và quyết định mức lương của họ.

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty.

e. Thực hiện các khiếu nại của công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại.

g. Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng từ quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước.

h. Quyết định bán trái phiếu, cổ phiếu và chứng khoán chuyển đổi.

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý quan trọng hoặc người đại diện nào của công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, nếu có.

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời tổ chức việc chi trả cổ tức.

k. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ này và pháp luật.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

a. Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của công ty.

b. Việc thành lập các công ty con của công ty.

c. Trong phạm vi quy định tại điều 80 khoản 2 của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh) trừ trường hợp được quy định tại Điều 87 khoản 1a của Luật doanh nghiệp đều phải do Đại hội cổ đông phê chuẩn.

d. Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của công ty.

e. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của công ty.

g. Việc mua và bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.

h. Việc định giá các tài sản góp vào công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm Vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ và bí quyết công nghệ.

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại.

j. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần có sự chấp thuận trong phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của mình.

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần công ty.

5. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội cổ đông về hoạt động của mình cụ thể là: Việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị báo cáo thường niên của công ty sẽ bị coi không có giá trị và chưa được hội đồng thông qua.

6. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho viên chức cấp dưới và cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và điều lệ quy định khác.

7. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao của Hội đồng quản trị là:

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000đ/tháng

- Thành viên HĐQT: 2.000.000đ/tháng.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của công ty.

9. Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không) hoặc thành viên làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài vi phạm

nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng hoặc các Tiểu ban Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông.

Điều 21: Tiêu chuẩn là thành viên Hội đồng quản trị

1. Là cổ đông sở hữu ít nhất từ 5,0% vốn điều lệ Cty trở lên. Tiêu chuẩn này phải có chậm nhất sau 6 tháng kể từ ngày được bầu là thành viên HĐQT. Quá thời gian 6 tháng không đáp ứng được tiêu chuẩn này thì đương nhiên bị miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT.

2. Phải có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với công việc, có sức khỏe đảm đương nhiệm vụ.

4. Phải được ít nhất hơn 10% trở lên số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong vòng liên tục 06 tháng trở lên giới thiệu đề cử.

5. Cổ đông muốn tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải sở hữu ít nhất hơn 1,5% trở lên số cổ phần phổ thông, có quyền biểu quyết trong vòng liên tục 06 tháng.

6. Được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông, có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra Chủ tịch và một Phó chủ tịch. Đại hội cổ đông quyết định việc chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cho cuộc họp.

Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c. Tổ chức và thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới hình thức khác.

d. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông.

e. Xây dựng chương trình công tác và phân công thành viên Hội đồng quản trị, thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty.

g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

h. Khi vắng mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho Phó chủ tịch giải quyết các công việc thường ngày.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những biểu quyết và trách nhiệm khác quy định tại điều lệ này và theo Luật doanh nghiệp. Phó chủ tịch có

các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách chủ tịch: Nếu được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó chủ tịch hành động như vậy thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó chủ tịch. Trong trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì bất kỳ lý do nào đó thì Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người nào khác trong Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo tài chính thường niên, báo cáo tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Khi cả Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều 23: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

2. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi có một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 nhân viên quản lý.
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị
- d. Đa số thành viên trong Ban kiểm soát.

3. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng hai tuần sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 2 điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã được đăng ký của công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt nam hoặc nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên hội đồng 05 ngày trước khi tổ chức cuộc họp, thông báo về cuộc họp hội đồng sẽ được làm bằng văn bản, bằng tiếng việt và phải thông báo về cả chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và cả các phiếu bầu cho thành viên Hội đồng không thể dự họp.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các Nghị quyết khi có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

8. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại mục 8b điều này, mỗi thành viên Hội đồng hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết.

b. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích đó có mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại mục 8d điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng khác sẽ có giá trị là Quyết định cuối cùng trừ những trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của số thành viên hội đồng liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

9. Tuyên bố lợi ích: Một thành viên hội đồng mà bằng cách khác trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của hội đồng được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ bị lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Bất kỳ thành viên hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điều 87.1 của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích kể trong hợp đồng đó.

10. Biểu quyết tối đa: Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và ra các quyết định tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt trên 50%. Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.

11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về Nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì gửi cho thư ký không muộn hơn 1 giờ đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

12. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:

a. Những thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng.

b. Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp hội đồng.

Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một Nghị quyết được các thành viên hội đồng thông qua tại cuộc họp, được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản, nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

13. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản, trong thời

hạn 10 ngày kể từ ngày chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng việt và được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

14. Những người được mời họp dự thính: Giám đốc điều hành, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

CHƯƠNG VII

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THU KÝ CÔNG TY

Điều 24: Tổ chức bộ máy quản lý.

Công ty sẽ ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Giám đốc điều hành, 01 hoặc 02 Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và phó giám đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 25: Cán bộ quản lý.

1. Theo quyết định của Giám đốc điều hành sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng nhất định các cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các nghĩa vụ khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành, phó Giám đốc và kế toán trưởng, do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 26: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ được ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích điều khoản khác liên quan đến việc bổ nhiệm. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo cho Đại hội cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết đã làm cho công ty mà họ đã từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc điều hành có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua.

b. Quyết định các vấn đề không cần phải thông qua Hội đồng quản trị, bao gồm việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

c. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu, tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

e. Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.

g. Tuyển dụng thuê mướn công nhân, bố trí lao động, khen thưởng kỷ luật, chấm dứt Hợp đồng lao động đối với người lao động theo Pháp luật về lao động.

h. Giám đốc có thể uỷ quyền cho Phó Giám đốc và những người khác dưới quyền những công việc trong phạm vi quyền hạn của mình và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền đó.

i. Vào ngày 31/10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm.

k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty.

l. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của công ty.

(Sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo các hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của công ty.

m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của điều lệ này và các quy chế của công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Giám đốc điều hành trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội cổ đông tiếp theo.

Điều 27: Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc, Phó Giám đốc.

1. Có trình độ, kinh nghiệm quản lý kinh doanh, có ít nhất 05 năm công tác trong ngành, am hiểu pháp luật, tận tụy với công việc.

2. Không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ quản lý nào tại các tổ chức kinh tế khác.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe đảm đương nhiệm vụ.

4. Là công dân Việt Nam - Thường trú tại Việt Nam.

Điều 28: Thụ ký công ty.

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm một thư ký công ty vào bất kỳ thời điểm nào như không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Có thể cử 02 hay nhiều người cùng làm đồng thư ký công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý thư ký công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của cuộc họp;
- d. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VIII

NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 29: Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý được uỷ thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 30: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý không được phép sử dụng vì mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính trừ khi đại hội cổ đông có quyết định khác.

Điều 31: Trách nhiệm và bồi thường.

1. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cán bộ quản lý khác không thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, mẫn cán vì lợi ích của Công ty và cổ đông của công ty sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đã hoặc đang là thành viên của Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của công ty (hay công ty con của công ty), hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của công ty (hay công ty con của công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mục hợp lý khi giải quyết các vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích không chống lại lợi ích cao nhất của công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IX **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 32: Ban kiểm soát, tiêu chuẩn lựa chọn ban kiểm soát.

1. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát công ty:
 - a. Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc vấn đề pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết.
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 06 tháng và hàng quý trước khi đi trình Hội đồng quản trị.
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
 - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
 - k. Tham dự họp Đại hội cổ đông.
 - l. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ này và pháp luật.
- 2.a. Mỗi cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian 06 tháng liên tục trở lên có quyền đề cử một ứng viên vào ban kiểm soát.

b. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian 06 tháng liên tục trở lên có thể tập hợp số cổ phần có quyền biểu quyết với nhau để đề cử các ứng viên vào ban kiểm soát. Nếu tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của họ nằm trong khoảng từ hơn 10% đến dưới 30% thì họ được phép đề cử 01 người, nếu từ 30% đến dưới 50% họ được đề cử 02 người, từ 50% trở lên được đề cử 03 người.

3. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát thư ký công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin từ tài liệu chính. Các thông tin khác cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát của công ty có 03 đến 05 thành viên trong đó ít nhất 01 thành viên có chuyên môn kế toán và không phải thành viên hay nhân viên công ty kiểm toán độc lập. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm trưởng ban.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là trưởng ban kiểm soát.

b. Yêu cầu công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát.

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

5. Thù lao của Ban kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát: 1.500.000đ/tháng

Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000đ/tháng.

6. Sau khi tham khảo ý kiến, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được họp ít hơn 02 lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong cuộc họp là 02 người.

7. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại vào kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo đó. Khi bầu thành viên của Ban kiểm soát, công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất 1/3 số thành viên Ban kiểm soát phải được bầu mới hoặc bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội cổ đông thường niên.

8. Một thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát.

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của công ty.

c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi.

d. Thành viên đó vắng mặt liên tục trong vòng 12 tháng không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát trong thời gian đó mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống.

e. Thành viên đó tiết lộ bí mật quan trọng của công ty, có hành vi làm thiệt hại đến lợi ích tài sản của công ty.

9. Tiêu chuẩn là thành viên Ban kiểm soát:

a. Là cổ đông có sở hữu ít nhất 1,0% vốn điều lệ trở lên. Tiêu chuẩn này phải có chậm nhất sau 6 tháng kể từ ngày được bầu là thành viên ban kiểm soát. Quá thời gian 6 tháng không đáp ứng được tiêu chuẩn này thì đương nhiên bị miễn nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát

b. Có trình độ am hiểu quản lý kinh doanh, am hiểu chính sách pháp luật.

c. Không là Giám đốc, thành viên của Hội đồng quản trị, kế toán trưởng, không là người liên quan của những thành viên trên (theo khoản 14 Điều 13 của Luật doanh nghiệp).

d. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc bị toà án tước quyền hành nghề không được bầu vào Ban kiểm soát.

đ. Được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền có mặt tại Đại hội cổ đông.

CHƯƠNG X

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 33: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong điều 19 khoản 3b có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty, danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội cổ đông và sao chụp và trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện hoặc uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của công ty, danh sách cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung điều lệ, giấy đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất kỳ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu giữ các giấy tờ này.

4. Mọi cổ đông đều có quyền được cung cấp một bản điều lệ công ty miễn phí, nếu công ty có website Điều lệ này phải được đưa lên website đó.

CHƯƠNG XI

MỐI QUAN HỆ GIỮA CHUYÊN MÔN VỚI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TRONG CÔNG TY

Điều 34: Tổ chức công đoàn

Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của công ty đối với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các quy định của pháp luật, của Điều lệ và các quy chế của công ty.

Điều 35: Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tổ chức Chính trị khác.

Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bim Sơn tôn trọng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong Công ty được thành lập và hoạt động theo Hiến pháp và Pháp luật.

CHƯƠNG XII **PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

Điều 36: Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận gửi lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến của các cổ đông tại Đại hội cổ đông.

2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó quy định khác đi mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

4. Công ty sẽ không trả lãi cho bất kỳ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể chi trả liên quan tới một cổ phiếu.

5. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.

6. Cổ tức có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp thì công ty không chịu trách nhiệm

với bất kỳ khoản tiền nào được công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại trung tâm giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành qua trung tâm chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký.

7. Nếu được Đại hội cổ đông chấp thuận Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất.

8. Căn cứ Luật doanh nghiệp Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc những người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc các tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng đến quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 37: Tài khoản ngân hàng.

1. Công ty mở một tài khoản tại một Ngân hàng Việt Nam hoặc Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật nếu cần thiết.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các Ngân hàng mà công ty mở tài khoản.

Điều 38: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Sau khi nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật công ty trích lập các quỹ sau:

1. Quỹ dự trữ bắt buộc: ít nhất bằng 5% lợi nhuận sau thuế của công ty để bổ sung vốn điều lệ và dự trữ tài chính cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ.

2. Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông

a. Quỹ đầu tư phát triển

b. Quỹ khen thưởng

c. Quỹ phúc lợi.

Điều 39: Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.

Điều 40: Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được bộ tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt, Công ty sẽ lưu trữ hồ sơ kế toán theo loại hình thức của các hoạt động kinh doanh mà công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XIV

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Điều 41: Báo cáo hàng năm.

1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của Pháp luật cũng như quy định của Bộ Tài chính và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 43 điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính phải nộp báo cáo tài chính mỗi năm đã được Đại hội cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm 01 báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của công ty trong năm tài chính và một bảng cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu công ty là một công ty mẹ, thì ngoài báo cáo kế toán hàng năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty.
3. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tất cả các cổ đông và được thông báo trên nhật báo của địa phương và 01 tờ báo Trung ương trong vòng 03 số liên tiếp. Nếu Công ty có 01 trang web trên mạng thì các báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty phải được đưa lên trang web.
4. Bất kỳ một tổ chức cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp hoặc báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán trong giờ làm việc của Công ty tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 42: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu cần thiết khác phải được công bố cho các cổ đông và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG XV

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 43: Kiểm toán:

1. Tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm, 01 công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản

và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán công ty sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận về báo cáo kế toán hàng năm, cho biết các khoản thu, chi của Công ty, lập Báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính.

4. Một bản sao của kiểm toán sẽ được gửi đính kèm với mỗi bản Báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các Thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVI **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

Điều 44: Chấm dứt hoạt động:

1. Công ty có thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn.
- b) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của Luật phá sản.
- c) Giải thể trước thời hạn theo Quyết định của Đại hội cổ đông.
- d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã ra hạn) do Đại hội cổ đông Quyết định. Quyết định này phải được Thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để Thông báo hay chấp thuận, nếu thủ tục chấp thuận hay bắt buộc.

Điều 45: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông:

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể theo một số căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số cổ phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nếu không để đạt được số cổ phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng nội bộ và 02 hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là Phương án có lợi hơn cho toàn thể cổ đông.

Điều 46: Gia hạn hoạt động:

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua uỷ quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.

Điều 47: Thanh lý:

1. Ít nhất 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một Quyết định giải thể Công ty. Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, 02 thành viên trong đó do Đại hội cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập, Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình, các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và bắt đầu hoạt động, kể từ thời điểm đó Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các phí thanh lý.

b. Tiền lương và chi phí Bảo hiểm cho công nhân viên.

c. Thuế và các khoản phải nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước.

d. Các khoản vay (nếu có).

e. Các khoản vay nợ khác của Công ty.

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến mục (c) trên đây sẽ được chia cho các cổ đông, các phần ưu đãi sẽ được thanh toán trước.

CHƯƠNG XVII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 48: Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông, giữa:

a. Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty.

b. Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý.

Thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày kể từ ngày tranh chấp phát sinh. nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là Trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào được trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu Quyết định trung gian hoà giải không được các bên tranh chấp, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải, các chi phí của Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XVIII
SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 49: Bổ sung và sửa đổi điều lệ.

1. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được Đại hội cổ đông xem xét Quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XIX
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 50: Ngày hiệu lực.

1. Bản điều lệ này gồm 19 chương 50 Điều sau khi đã được điều chỉnh bổ sung một số nội dung được Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bim Sơn thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2016; tại Hội trường UBND thị xã Bim Sơn và cùng chấp hành hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND Tỉnh.

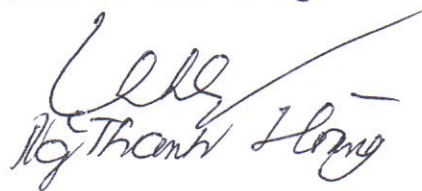
c. 04 bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là chính thức và duy nhất của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.



THÀNH VIÊN HĐQT

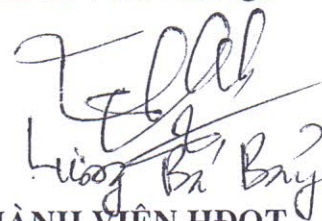


THÀNH VIÊN HĐQT



Lê Văn Đức

THÀNH VIÊN HĐQT



THÀNH VIÊN HĐQT



Lê Sỹ Hùng